TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2025/HS-ST
Ngày 06-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Tân

Bà Đỗ Thị Thanh Tú

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06 tháng 4 năm 2025 đến ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2025, Quyết định hoãn phiên toà số 53/2025/HS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1958 tại Hải Phòng; tên gọi khác: Không; nơi ĐKHKTT: Số 29/621 đường Trần Nguyên Hãn, phường An Dương, Quận Lê Chân, Hải Phòng; nơi cư trú: Khu dân cư Thanh Toàn, phường An Đồng, quận An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Lòng và bà Phạm Thị Màu (đều đã chết); có chồng là Vũ Văn Thao và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 23 tháng 4 năm 2024 đến ngày 26 tháng 4 năm 2024 chuyển tạm giam, ngày 11 tháng 9 năm 2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh; có mặt;

2. Vũ Hữu S, sinh ngày 29 tháng 10 năm 1987 tại Hải Phòng; tên gọi khác: Không; nơi ĐKHKTT: Số 136/169 đường Phạm Hữu Điều, phường Niệm Nghĩa (nay là phường An Dương), Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Khu dân cư Thanh Toàn, phường An Đồng, quận An Dương, thành phố Hải Phòng;

nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam;tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Thao và bà Nguyễn Thị Ng, có vợ là Lê Hồng Dương và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 14 tháng 6 năm 2024 đến ngày 21 tháng 6 năm 2024 chuyển tạm giam. Ngày 11 tháng 9 năm 2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh; có mặt;

3. Trịnh Thị D, sinh năm 1992 tại Hải Phòng; tên gọi khác: Không; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn Đồng Xuân 1, xã Trường Thọ, huyện An Lão, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn Bẩy và bà Vũ Thị Vui; có chồng là Phạm Đức Hiệu và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 23 tháng 4 năm 2024 đến ngày 26 tháng 4 năm 2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh; có mặt;

4. Dương Thị T, sinh năm 1980 tại Bắc Giang; tên gọi khác: Không; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Số nhà 22 đường Hoàng Văn Thụ, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, Hải Phòng; nghề nghiệp: Chuyên viên Phòng Kế hoạch Tài chính của Sở Giáo dục và Đào tạo và Đào tạo thành phố Hải Phòng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Tới (đã chết) và bà Nguyễn Thị Sinh; có chồng là Vũ Hồng Linh và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 14 tháng 6 năm 2024 đến ngày 21 tháng 6 năm 2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2001 đến tháng 4 năm 2024, Nguyễn Thị Ng đã mua lại và tự thành lập 16 công ty và 01 chi nhánh để thực hiện hành vi mua bán trái phép hóa đơn giá trị gia tăng, gồm:

Công ty TNHH thương mại phát triển Hà Nhung (gọi tắt là công ty Hà Nhung), mã số doanh nghiệp (viết tắt là MSDN) 0201298121, địa chỉ trụ sở: Số 59 đường Điện Biên Phủ, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, Hải Phòng do Nguyễn Thị Ng làm giám đốc. Công ty này có thành lập chi nhánh nhưng chưa phát sinh doanh số.

Công ty TNHH thương mại vận tải Minh Thủy (gọi tắt là công ty Minh Thủy), MSDN 0200612874, địa chỉ trụ sở: Xóm 1 Thôn Kiều Trung, xã Hồng Thái, huyện An Dương, Hải Phòng (nay là phường Hồng Thái, quận An Dương, Hải Phòng). Người đứng tên giám đốc công ty là Vũ Văn Thao, sinh năm 1950, HKTT: Số 29/261 Trần Nguyên Hãn, phường Nghĩa Xá (nay là phường An Dương), Quận Lê Chân, Hải Phòng.

Công ty TNHH thương mại dịch vụ Minh Thanh (gọi tắt là công ty Minh Thanh), MSDN 0200805611, địa chỉ trụ sở: Km 11 Quán Toan đường 5 cũ, xã An Hưng, huyện An Dương, Hải Phòng (nay thuộc phường An Hưng, quận Hồng Bàng, Hải Phòng). Người đứng tên giám đốc công ty là Nguyễn Văn Sanh, sinh năm 1970, HKTT: 8/86/96 Chợ hàng, phường Đông Hải (nay là phường Hàng Kênh), quận Lê Chân, Hải Phòng.

Công ty TNHH Cảnh Dũng (gọi tắt là công ty Cảnh Dũng), MSDN 0201384677, địa chỉ trụ sở: Số 5 khu chung cư Thanh Toàn, thôn Vĩnh Khê, xã An Đồng, huyện An Dương, Hải Phòng (nay thuộc phường An Đồng, quận An Dương, Hải Phòng). Người đứng tên giám đốc công ty là bị can Vũ Hữu S.

Công ty TNHH TM Sông Danh (gọi tắt là công ty Sông Danh), MSDN 0201080365, địa chỉ trụ sở: Số 8 ngách 86 ngõ 96 Chợ Hàng, phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, Hải Phòng. Người đứng tên giám đốc là Nguyễn Văn Sanh.

Công ty TNHH DV tổng hợp và đầu tư Khánh Linh (công ty Khánh Linh), MSDN 0202155006, địa chỉ trụ sở: Số 29/261 Trần Nguyên Hãn, phường An Dương, quận Lê Chân, Hải Phòng. Người đứng tên giám đốc là Bùi Thị Ngân Hà, sinh năm 1988, HKTT: Số 1988, HKTT: Số 29/261 Trần Nguyên Hãn, phường An Dương, quận Lê Chân, Hải Phòng.

Công ty TNHH đầu tư phát triển TM và DV Minh Thúy, MSDN 0202123646 và Công ty TNHH đầu tư phát triển thương mại dịch vụ Minh Thủy, MSDN 0201040651, đều có địa chỉ trụ sở: Tổ dân phố Bắc Hải, phường Bàng La, quận Đồ S, Hải Phòng và do bị can Nguyễn Thị Ng đứng tên giám đốc.

Công ty TNHH TM vật liệu xây dựng Trường Thành (gọi tắt là công ty Trường Thành), MSDN 0201585486 và công ty TNHH TM vật liệu xây dựng Trường Thanh (gọi tắt là công ty Trường Thanh), MSDN 0202123572, đều có địa chỉ trụ sở: Tổ 7, phường Ngọc Xuyên, quận Đồ S, Hải Phòng và người đứng tên giám đốc công ty là Nguyễn Văn Sanh.

Công ty TNHH DV tổng hợp Trường S (gọi tắt là công ty Trường S), MSDN 0202123237, địa chỉ trụ sở: Lô số 55 đường 401, phường Bàng La, quận Đồ S, Hải Phòng. Người đứng tên giám đốc công ty là Bùi Thị Ngân Hà.

Công ty TNHH đầu tư phát triển TM Minh Thùy (gọi tắt là công ty Minh Thùy), MSDN 0202161183, địa chỉ trụ sở: Thôn Phương Chử Đông, xã Trường Thành, huyện An Lão, Hải Phòng do bị can Nguyễn Thị Ng đứng tên giám đốc công ty.

Công ty TNHH TM vật liệu xây dựng Trường Thủy (gọi tắt là công ty Trường Thủy), MSDN 0202155038, địa chỉ trụ sở: Thôn Phương Chử Đông, xã Trường Thành, huyện An Lão, Hải Phòng. Người đứng tên giám đốc công ty là Nguyễn Văn Sanh.

Công ty TNHH TM DV tổng hợp Minh Khánh (gọi tắt là công ty Minh

Khánh), MSDN 0202196323, địa chỉ trụ sở: Thôn Phương Chử Đông, xã Trường Thành, huyện An Lão, Hải Phòng. Người đứng tên giám đốc công ty là Nguyễn Thị Hồng Điệp, sinh năm 1976, HKTT: Số 727 Nguyễn Văn Linh, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, Hải Phòng.

Công ty TNHH TM DV và vật liệu xây dựng Minh Tiến (gọi tắt là công ty Minh Tiến), MSDN 0202196330, địa chỉ trụ sở: Thôn Phương Chử Đông, xã Trường Thành, huyện An Lão, Hải Phòng. Người đứng tên giám đốc công ty là Nguyễn Văn Chiến, HKTT: TDP Tiến Lộc, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, Hải Phòng.

Công ty CP TM DV Quốc Tuấn (gọi tắt là công ty Quốc Tuấn), MSDN 0200734135, địa chỉ trụ sở: Số 29/261 Trần Nguyên Hãn, phường An Dương, quận Lê Chân, Hải Phòng do bị can Nguyễn Thị Ng đứng tên giám đốc công ty.

Ngoài ra, Nguyễn Thị Ng còn thuê người thành lập 05 công ty gồm: Công ty TNHH vật liệu xây dựng Trường Thành, MSDN 020200146, địa chỉ trụ sở: thôn Số 16B phố An Chân, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, Hải Phòng; Công ty CP TM đầu tư và phát triển Trường S, MSDN 0200599380, địa chỉ trụ sở: Số 228 đường Trường Chinh, phường Quán Trữ (nay thuộc phường Đồng Hoà), quận Kiến An, Hải Phòng; Công ty TNNH Trường Chinh, MSDN 0200443619, địa chỉ trụ sở: Số 24/261 đường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, Hải Phòng; Công ty TNHH DV TM Minh Trường Thủy, MSDN 0202105816, địa chỉ trụ sở: Tổ dân phố 14, đường Tùng Dinh, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, Phòng; Công ty TNHH DV TM xăng dầu Lưu S Thủy, MSDN 0202204937, địa chỉ trụ sở: Số 127 tổ dân phố Bắc Hải, phường Bàng La, quận Đồ S, Hải Phòng nhằm mục đích mua bán trái phép hóa đơn GTGT nhưng các công ty này chưa phát sinh doanh số.

Tại 16 công ty có phát sinh doanh số nêu trên, mặc dù không có hoạt động mua bán hàng hóa, dịch vụ trên thực tế nhưng trong khoảng thời gian từ năm 2001 đến tháng 4/2024, Nguyễn Thị Ng đã xuất bán trái phép 155.293 hóa đơn GTGT và sử dụng 10 hóa đơn GTGT xuất cho các công ty của Ng, ghi khống số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 3.033.438.870.733 đồng, cụ thể: 10.135 số hóa đơn của công ty Hà Nhung ghi khống số tiền hàng hóa dịch vụ chưa thuế là 143.097.073.111 đồng; 12.040 số hóa đơn của công ty Minh Thủy ghi khống số tiền hàng hóa dịch vụ chưa thuế là 422.908.438.102 đồng; 2036 số hóa đơn của công ty Minh Thanh ghi khống số tiền hàng hóa dịch vụ chưa thuế là 81.225.252.029 đồng; 5.968 số hóa đơn của công ty Cảnh Dũng ghi khống số tiền hàng hóa dịch vụ chưa thuế là 35.320.141.643 đồng; 708 số hóa đơn của công ty Sông Danh ghi khống số tiền hàng hóa dịch vụ chưa thuế là 47.261.675.076 đồng; 2046 số hóa đơn của công ty Khánh Linh ghi khống số tiền hàng hóa dịch vụ chưa thuế là 22.438.176.903 đồng; 6003 số hóa đơn của công ty Minh Thúy ghi khống số tiền hàng hóa dịch vụ chưa thuế là 129.452.169.839 đồng (trong đó xuất cho công ty Trường Thủy 03 số hóa đơn ghi khống 49.471.001 đồng); 33.119 số hóa

đơn của công ty Minh Thủy ghi khống số tiền hàng hóa dịch vụ chưa thuế là 1.008.385.949.592 đồng; 16.573 số hóa đơn của công ty Trường Thành ghi khống số tiền hàng hóa dịch vụ chưa thuế là 391.479.093.725 đồng; 700 số hóa đơn của công ty Trường Thanh ghi khống số tiền hàng hóa dịch vụ chưa thuế là 47.128.065.728 đồng; 500 số hóa đơn của công ty Trường S ghi khống số tiền hàng hóa dịch vụ chưa thuế là 15.395.170.546 đồng; 9.201 số hóa đơn của công ty Minh Thùy ghi khống số tiền hàng hóa dịch vụ chưa thuế là 216.143.471.150 đồng; 3.476 số hóa đơn của công ty Trường Thủy ghi khống số tiền hàng hóa dịch vụ chưa thuế là 96.840.293.706 đồng; 24.875 số hóa đơn của công ty Quốc Tuấn ghi khống số tiền hàng hóa dịch vụ chưa thuế là 207.476.927.339 đồng; 16.489 số hóa đơn của công ty Minh Khánh ghi khống số tiền hàng hóa dịch vụ chưa thuế là 139.050.471.486 đồng; 11.434 số hóa đơn của công ty Minh Tiến ghi khống số tiền hàng hóa dịch vụ chưa thuế là 29.836.500.758 đồng (trong đó xuất cho công ty Minh Khánh 07 số hóa đơn GTGT ghi khống 3.211.965.952 đồng);

Để hợp thức hóa cho việc kê khai đầu vào của 16 công ty trên, Nguyễn Thị Ng đã mua 12.054 hóa đơn GTGT của nhiều đối tượng khác (không xác định được nhân thân, lai lịch) ghi khống số tiền là 2.929.606.672.830 đồng và sử dụng 10 số hóa đơn GTGT ghi khống 3.261.436.953 đồng của các công ty trên để kê khai làm hóa đơn GTGT đầu vào, tổng cộng 12.064 số hóa đơn GTGT ghi khống tổng số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế trên hóa đơn là 2.932.868.109.783 đồng, cụ thể: công ty Hà Nhung là 400 số hóa đơn ghi khống 141.747.968.404 đồng; công ty Minh Thủy là 1.565 số hóa đơn ghi khống 356.966.372.600 đồng; công ty Minh Thanh là 103 số hóa đơn ghi khống 79.938.930.547 đồng; công ty Cảnh Dũng là 400 số hóa đơn ghi khống 34.492.534.649 đồng; công ty Sông Danh là 170 số hóa đơn ghi khống 46.926.855.406 đồng; công ty Khánh Linh là 136 số hóa đơn ghi khống 23.092.553.913 đồng; công ty Minh Thúy là 300 số hóa đơn ghi khống 201.273.000.000 đồng; công ty Minh Thủy là 2.402 số hóa đơn ghi khống 996.110.284.626 đồng; công ty Trường Thành là 1.000 số hóa đơn ghi khống 338.007 đồng; công ty Trường Thanh là 400 số hóa đơn ghi khống 29.220.000.000 đồng; công ty Trường S là 200 số hóa đơn ghi khống 13.825.900.272 đồng; công ty Minh Thủy là 1.000 số hóa đơn ghi khống 213.535.651.541 đồng ; công ty Trường Thủy là 368 số hóa đơn ghi khống 96.504.543.543 đồng (trong đó kê khai mua vào 03 số hóa đơn của công ty Minh Thúy tương ứng 49.471.001 đồng); công ty Minh Khánh là 374 số hóa đơn ghi khống 90.168.929.523 đồng (trong đó kê khai mua vào 07 số hóa đơn của công ty Minh Tiến tương ứng 3,211,965.952 đồng); công ty Minh Tiến là 246 số hóa đơn ghi khống 12.616.160.640 đồng (trong đó, xuất cho công ty Minh Khánh 07 số hóa đơn ghi khống 3.211.965.952 đồng); công ty Quốc Tuấn là 3000 số hóa đơn ghi khống 206.647.522.541 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Ng khai nhận: Ng thuê người phụ nữ tên

Hà và một người nam giới tên Dương (không rõ nhân thân lai lịch) làm thủ tục thành lập các công ty trên. Sau khi thành lập các công ty, Ng thuê con trai là Vũ Hữu S làm các thủ tục giao dịch ngân hàng, giao hóa đơn cho 11 công ty gồm: Công ty Minh Thuỳ, công ty Minh Thuý, công ty Trường Thành, công ty Trường Thanh, công ty Trường Thuỷ, công ty Khánh Linh, công ty Minh Trường Thuỷ, công ty Trường S, công ty Minh Khánh, công ty Minh Tiến, công ty Lưu S Thủy. Ngoài ra, Ng còn thuê Trịnh Thị D ghi hóa đơn GTGT, giao hợp đồng cho khách để thực hiện việc bán trái phép hóa đơn GTGT ở công ty Minh Khánh, Minh Tiến và nhiều đối tượng khác (không rõ nhân thân, lai lịch) làm kế toán: vừa viết hóa đơn, vừa làm báo cáo kê khai thuế cho các công ty có thực hiện việc mua bán trái phép hóa đơn GTGT.

Thông qua các đối tượng trung gian, Ng đã bán hóa đơn GTGT cho nhiều người, khách mua thường cung cấp thông tin qua điện thoại, Ng cung cấp cho D và các kế toán khác viết khống nội dung vào hóa đơn có sẵn chữ ký giám đốc đóng dấu công ty, dấu chức danh giám đốc trên hóa đơn viết tay hoặc lập khống nội dung hóa đơn điện tử và sử dụng Token (chữ ký số) đối với công ty sử dụng hóa đơn điện tử rồi gửi vào trang web của cơ quan quản lý thuế để phát hành và chuyển hóa đơn cho khách bằng cách thuê dịch vụ vận chuyển; Hàng tháng, quý, Ng sẽ mua hóa đơn GTGT và sử dụng hóa đơn ở một số công ty của Ng ghi khống nội dung để cân đối lượng hàng hóa, dịch vụ mua vào, bán ra rồi lập bảng kê khai báo cáo cơ quan thuế. Sau khi xuất hóa đơn GTGT, Ng sẽ tự hoặc thuê S thực hiện giao dịch chuyển khoản hợp thức hóa việc bán trái phép hóa đơn GTGT. Quá trình hoạt động, Ng đã xuất bán trái phép hóa đơn GTGT ở 16 công ty trên với giá 1,65%/ 1 tỉ đồng (riêng công ty Minh Khánh và công ty Minh Tiến từ năm 2024 bán với giá 2,5%/1 tỉ đồng) tiền hàng hóa dịch vụ ghi khống trên hóa đơn thu được số tiền là 50.540.823.235 đồng.

Để hợp thức hóa đầu vào, Ng đã mua hóa đơn GTGT cho các công ty trên với giá 1,5%/ 1 tỉ đồng (riêng công ty Minh Khánh và công ty Minh Tiến từ năm 2024 mua với giá 2,2%/1 tỉ đồng) tiền hàng hóa dịch vụ ghi khống trên hóa đơn hết số tiền 44.307.464.400 đồng của người phụ nữ tên Hương (chưa rõ địa chỉ cụ thể) và Lê Thị Nhàn (đã bị khởi tố thành vụ án riêng).

Ngoài ra, để phục vụ việc bán trái phép hóa đơn GTGT, Nguyễn Thị Ng đã phải chi tiền thuê người làm dịch vụ thành lập công ty và mua hóa đơn ban đầu hết số tiền là 640.000.000 đồng; thuê trụ sở hết số tiền là 727.000.000 đồng; nộp thuế hết tổng số tiền là 3.261.996.250 đồng, gồm: Công ty Hà Nhung nộp thuế là 256.287.239 đồng; công ty Cảnh Dũng nộp 71.357.740 đồng, công ty Sông Danh nộp 94.536.299 đồng, công ty Khánh Linh nộp 9.865.543, công ty Minh Thúy 110.102.257 đồng, công ty Minh Thủy 1.681.422.566 đồng, công ty Trường

Thành 540.419.007 đồng, công ty Trường Thanh 23.556.951 đồng, công ty Trường S 13.150.000 đồng, công ty Minh Thủy 97.860.690 đồng, công ty Trường Thúy 53.664.514 đồng, công ty Minh Khánh 42.213.529 đồng, công ty Minh Tiến 15.728.160 đồng, công ty Quốc Tuấn 249.831.755 đồng. Ng phải trả lương cho Vũ Hữu S là 171.000.000 đồng, D là 48.000.000 đồng,

Như vậy, từ việc bán trái phép 155.293 tờ hóa đơn GTGT; mua trái phép 12.054 tờ hóa đơn GTGT, sau khi trừ các chi phí, Ng đã thu lợi bất chính số tiền là 1.385.362.585 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Trịnh Thị D khai nhận: Từ năm tháng 7/2023, D thông qua các mối quan hệ xã hội đã gặp Ng để xin việc. D được Ng giao cho các công việc soạn thảo nội dung hóa đơn giá trị gia tăng, giao hợp đồng cho khách tại các công ty: Công ty Minh Khánh và Công ty Minh Tiến. D biết các công ty này đều không có hoạt động sản xuất kinh doanh được bị can Ng thành lập để thực hiện việc mua bán trái phép hóa đơn GTGT nhưng vẫn giúp sức cho Ng thực hiện hành vi phạm tội để thu lợi bất chính. D được Ng trả tiền thuê làm kế toán với số tiền là 6.000.000 đồng/tháng, tổng cộng D đã được Ng trả là 48.000.000 đồng. Trong thời gian từ tháng 7 năm 2023 đến tháng 4 năm 2024, tại 02 công ty trên, D đã giúp sức cho Ng kê khai xuất bán được 21.580 số hoá đơn giá trị gia tăng tương ứng với số tiền hàng hoá, dịch vụ ghi khống chưa thuế trên hoá đơn là 152.492.962.345 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Hữu S khai nhận phù hợp với lời khai của Ng về việc: Từ tháng 6 năm 2019 đến tháng 4 năm 2024, S được mẹ đẻ là Nguyễn Thị Ng thuê để thực hiện việc giao dịch ngân hàng, chuyển khoản, giao hóa đơn cho người mua tại 11 công ty trên và được Ng trả 171.000.000 đồng từ việc làm kế toán trên. S biết việc Nguyễn Thị Ng mua bán trái phép hóa đơn giá trị gia tăng để kiếm lời nhưng vẫn giúp sức cho Ng thực hiện. Tổng cộng, S đã giúp sức cho Ng kê khai xuất bán được 53.811 số hoá đơn giá trị gia tăng tương ứng với số tiền hàng hoá, dịch vụ ghi khống chưa thuế trên hoá đơn là 748.873.258.527 đồng.

Ngoài ra, S còn trực tiếp mua 90 số hóa đơn GTGT tại 08 công ty của bị can Ng với số tiền hàng hóa dịch vụ chưa thuế ghi khống trên hóa đơn là 2.793.042.000 đồng với giá 1,65% và 2,5% để bán lại cho Dương Thị T với giá từ 8% đến 10%. Sau khi đã trả tiền mua hóa đơn cho Ng, S đã thu lợi số tiền là 167.861.258 đồng. Tổng cộng, S đã thu lợi bất chính số tiền 338.861.258 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Dương Thị T khai nhận: Từ năm 2019, Dương Thị T với vai trò là Kế toán trưởng và chuyên viên phòng Kế Hoạch - Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng. T đã mua trái phép hóa đơn GTGT từ các công ty do Vũ Hữu S xuất bán từ năm 2020 cho đến tháng 4 năm 2024 để hợp thức hóa các khoản tiền đã chi trả cho các đơn vị tư nhân thuê để sử dụng dịch vụ

như thuê xe, bữa ăn… nhưng các đơn vị này không xuất được hóa đơn GTGT cho Sở Giáo dục và Đào tạo và đào tạo. Tổng cộng, T đã mua trái phép hóa đơn 90 số hóa đơn GTGT tại 08 công ty do bị can Nguyễn Thị Ng thành lập có số tiền hàng hóa dịch vụ chưa thuế ghi khống trên hóa đơn là 2.793.042.000 đồng với giá từ 8% đến 10% số tiền hàng hóa dịch vụ chưa thuế ghi khống trên hóa đơn từ bị can Vũ Hữu S. Việc mua hóa đơn này do T trực tiếp thực hiện mà không báo cáo lại đơn vị, không có ai tham gia cùng. Bản thân Dương Thị T không thu lợi bất chính từ việc mua hóa đơn GTGT. Số tiền Dương Thị T đã trả cho S để mua hóa đơn GTGT là 216.855.451 đồng.

Các khoản chi có trong nội dung 90 số hóa đơn mà Dương Thị T đã kê khai sử dụng đều nằm trong danh mục được phép chi. Đến nay chưa xác định được có dấu hiệu của việc thất thoát tiền ngân sách nhà nước.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Sở Tài chính - Thành phố Hải Phòng về việc thanh toán tiền giữa Sở Giáo dục và Đào tạo và Đào tạo thành phố Hải Phòng với các công ty của Ng. Kết quả, Sở Tài chính xác nhận các khoản chi của Sở Giáo dục và Đào tạo đều được phép chi theo quy định và đã được Kho bạc nhà nước Hải Phòng chấp nhận thanh toán.

Những người đứng tên giám đốc công ty gồm: Vũ Văn Thao giám đốc công ty Minh Thủy; Nguyễn Văn Sanh giám đốc công ty Minh Thanh và công ty Trường Thành, công ty Trường Thanh, công ty Trường Thủy; Vũ Hữu S giám đốc công ty Cảnh Dũng; Bùi Thị Ngân Hà giám đốc công ty Khánh Linh, công ty Trường S đều khai đưa cho Ng mượn giấy tờ tùy thân, không biết mình đứng tên giám đốc công ty, không đi thành lập và không biết gì về hoạt động của công ty. Nguyễn Thị Hồng Điệp giám đốc công ty Minh Khánh; Nguyễn Văn Chiến giám đốc công ty Minh Tiến tại thời điểm cơ quan điều tra xác minh đã vắng mặt tại địa phương chưa ghi được lời khai.

Tiến hành ghi lời khai đối với những người cho bị can Ng thuê nhà làm trụ sở, gồm: ông Đào Xuân Phương, HKTT: thôn Phương Chử Đông, xã Trường Thành, huyện An Lão, Hải Phòng cho Ng thuê nhà làm trụ sở 3 công ty (Minh Khánh, Minh Thùy, Minh Tiến); Vũ Văn Minh, HKTT: Km 11 Quán Toan, đường 5 cũ, xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng cho Ng thuê nhà làm trụ sở công ty Minh Thanh; Nguyễn Thị Thanh, HKTT: Tổ dân phố Bắc Hải, phường Bàng La, quận Đồ S, thành phố Hải Phòng cho Ng thuê nhà làm trụ sở 2 công ty (Minh Thúy, Trường S); Vũ Thị Tám, HKTT: Xóm 1 thôn Kiều Trung, xã Hồng Thái, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng cho Ng thuê nhà làm trụ sở công ty Minh Thủy; Nguyễn Văn Cường, HKTT: số 127 tổ dân phố Bắc Hải, phường Bàng La, quận Đồ S, thành phố Hải Phòng cho Ng thuê nhà làm trụ sở công ty Lưu S Thủy đều khai ban đầu được đặt vấn đề sau đó Ng ký hợp đồng thuê nhà và trả tiền phí thuê nhà.

Cơ quan An ninh điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh được 104 công ty

kê khai sử dụng hóa đơn GTGT của 16 công ty có hoạt động phát sinh doanh số. Kết quả, lấy lời khai được đại diện 103 công ty trình bày đã mua hàng hóa, dịch vụ có thật, được xuất hóa đơn GTGT và các chứng từ kèm theo; 01 giám đốc công ty vắng mặt tại địa phương, tại nơi đăng ký trụ sở không có hoạt động sản xuất, kinh doanh gì; 02 công ty không kê khai sử dụng hóa đơn của các công ty do Ng kê xuất bán ra.

Cơ quan điều tra đã xác minh được 31 công ty Ng mua hóa đơn GTGT để kê khai làm hóa đơn đầu vào cho các công ty, trong đó: 10 công ty là của Lê Thị Nhàn (đã bị khởi tố, điều tra, xét xử thành vụ án riêng); 21 công ty đã bỏ địa chỉ kinh doanh, không hoạt động tại địa chỉ đăng ký.

Vật chứng của vụ án: 01 dấu trong công ty TNHH thương mại vận tải Minh Thuỷ, số ĐKKD: 0202002472; 01 dấu tròn công ty TNHH ĐT PT TM Minh Thùy, MSDN: 0202161183; 01 dấu tròn công ty TNHH ĐT PT TM DV Minh Thúy, MSDN: 0202123646; 01 dấu tròn công ty TNHH ĐT PT TM DV Minh Thủy, MSDN: 0201040651; 01 dấu chức danh giám đốc Nguyễn Thị Ng; 01 USB token công ty Minh Thuỷ, dãy số trên USB: 5405210611003464; 01 USB token công ty Lưu S Thuỷ, dãy số trên USB: 5405230103034057; 01 điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu VIVO có số IMEI: 864983065445597; 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS có số IMEI: 356772088934546; 02 cây máy tính màu đen nhãn hiệu CENCO chuyển Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng chờ xử lý.

Tại Bản Cáo trạng số 48/CT-VKS-P1 ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ng về tội "Mua bán trái phép hoá đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước" quy định điểm b, d, đ khoản 2 Điều 203 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Vũ Hữu S về tội "Mua bán trái phép hoá đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước" quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 203 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trịnh Thị D và Dương Thị T về tội "Mua bán trái phép hoá đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 203 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Thị Ng, Vũ Hữu S, Trịnh Thị D, Dương Thị T khai nhận hành vi phạm tội như nội dụng bản cáo trạng.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 203; Điều 35; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Ng, Vũ Hữu S, Trịnh Thị D, Dương Thị T. Áp dụng thêm điểm đ khoản 2 Điều 203 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Ng và bị cáo Vũ Hữu S.

Áp dụng thêm điểm b khoản 2 Điều 203 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Ng.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Ng, Vũ Hữu S, Trịnh Thị D, Dương Thị T đồng phạm tội "Mua bán trái phép hoá đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước".

2. Về hình phạt: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị Ng 250.000.000 đồng; bị cáo Vũ Hữu S 220.000.000 đồng; bị cáo Trịnh Thị D 200.000.000 đồng; bị cáo Dương Thị T 200.000.000 đồng.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng đã sử dụng vào việc phạm tội: 01 dấu trong công ty TNHH thương mại vận tải Minh Thuỷ, số ĐKKD: 0202002472; 01 dấu tròn công ty TNHH ĐT PT TM Minh Thùy, MSDN: 0202161183; 01 dấu tròn công ty TNHH ĐT PT TM DV Minh Thúy, MSDN: 0202123646; 01 dấu tròn công ty TNHH ĐT PT TM DV Minh Thủy, MSDN: 0201040651; 01 dấu chức danh giám đốc Nguyễn Thị Ng; 01 USB token công ty Minh Thuỷ, dãy số trên USB: 5405210611003464; 01 USB token công ty Lưu S Thuỷ, dãy số trên USB: 5405230103034057;

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính do các bị cáo phạm tội mà có và các điện thoại, máy tính đã sử dụng vào việc phạm tội: 01 điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu VIVO có số IMEI: 864983065445597; 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS có số IMEI: 356772088934546; 02 cây máy tính màu đen nhãn hiệu CENCO.

Các bị cáo không tranh luận và không đối đáp.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử cho cải tạo ngoài xã hội để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với tài liệu xác minh tại Sở Tài chính và lời khai của những người đứng tên giám đốc các công ty, những người đứng tên kế toán trưởng, tài liệu xác minh phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó đủ căn cứ kết luận:

[2.1] Từ năm 2001 đến tháng 4 năm 2024, bị cáo Nguyễn Thị Ng đã mua lại và tự thành lập 16 Công ty và một chi nhánh để thực hiện việc mua bán trái phép hoá đơn giá trị gia tăng. Sau khi thành lập các công ty, bị cáo Ng thuê con trai là Vũ Hữu S làm các thủ tục giao dịch ngân hàng, giao hóa đơn cho 11 công ty khác nhau. Ngoài ra, bị cáo Ng thuê bị cáo Trịnh Thị D ghi hóa đơn GTGT, giao hợp đồng cho khách để thực hiện việc bán trái phép hóa đơn GTGT, làm kế toán, vừa viết hóa đơn, vừa làm báo cáo kê khai thuế cho các công ty có thực hiện việc mua bán trái phép hóa đơn GTGT.

[2.2] Trong thời gian từ năm 2001 đến tháng 4 năm 2024, bị cáo Nguyễn Thị Ng đã bán trái phép 155.293 tờ hóa đơn GTGT, ghi khống số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 3.033.438.870 đồng; mua trái phép 12.054 tờ hóa đơn GTGT kê khai làm hàng hóa, dịch vụ mua vào ghi khống số tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế là 2.929.606.672.830 đồng. Sau khi trừ các chi phí, Nguyễn Thị Ng đã thu lợi bất chính số tiền là 1.385.362.585 đồng.

[2.3] Đối với bị cáo Trịnh Thị D đã giúp sức cho bị cáo Nguyễn Thị Ng mua bán trái phép 21.580 tờ hóa đơn GTGT ghi khống 152.492.962 đồng thu lợi bất chính số tiền 48.000.000 đồng.

[2.4] Bị cáo Vũ Hữu S giúp sức cho bị cáo Nguyễn Thị Ng mua bán trái phép 53.811 tờ hóa đơn GTGT ghi khống 748.873.258.527 đồng ở 11 công ty và được bị cáo Nguyễn Thị Ng trả lương 171.000.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo Vũ Hữu S còn trực tiếp mua 90 tờ hóa đơn GTGT ghi khống 2.793.042.000 đồng từ các công ty của bị cáo Nguyễn Thị Ng để bán cho Dương Thị T, thu lời bất chính 167.861.258 đồng.

[2.5] Bị cáo Dương Thị T đã mua khống 90 tờ hóa đơn GTGT ghi khống 2.793.042.000 đồng của bị cáo Vũ Hữu S để kê khai đầu vào cho các khoản chi của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng. Bị cáo Dương Thị T không được hưởng lợi từ việc mua bán trái phép hóa đơn GTGT với bị cáo Vũ Hữu S.

[2.6] Bị cáo Nguyễn Thị Ng, Vũ Hữu S, Trịnh Thị D, Dương Thị T có sự: Bị cáo Nguyễn Thị Ng, Vũ Hữu S, Trịnh Thị D, Dương Thị T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Thị Ng, Vũ Hữu S, Trịnh

Thị D, Dương Thị T đã nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính để khắc phục hậu quả nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tính chất, vai trò và hình phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Ng là người chủ mưu, thực hiện việc mua bán trái phép hoá đơn GTGT có tính chất chuyên nghiệp, lượng mua và bán phép hoá đơn GTGT nhiều nhất và được thu lời bất chính nhiều nhất nên bị cáo dụng mức hình phạt cao nhất so với các bị cáo khác. Bị cáo Vũ Hữu S là người thực hành tích cực giúp sức cho bị cáo Ng mua bán trái phép hoá đơn GTGT và bản thân trực tiếp mua và bán hoá đơn cho bị cáo T, tổng số tiền thu lợi bất chính cao sau bị cáo Ng nên áp dụng mức hình phạt cao hơn bị cáo D và T nhưng thấp hơn bị cáo Ng. Đối với bị cáo D giúp sức tích cực cho bị cáo Ng nhưng số lượng mua bán trái phép hóa đơn GTGT ít hơn bị cáo S cũng như được tiền thu lời bất chính ít hơn bị cáo S; bị cáo T có hành vi mua khống hoá đơn từ bị cáo S nhưng không được hưởng lợi từ việc mua bán trái phép hoá đơn giá trị gia tăng nên hình phạt của bị cáo D cao hơn bị cáo T và thấp hơn bị cáo S. Mặt khác, các bị cáo đã nộp đầy đủ tiền thu lợi bất chính để khắc phục hậu quả, đề nghị được áp dụng hình phạt là phạt tiền và đã nộp tiền phạt để chứng minh điều kiện phạt tiền nên đủ điều kiện áp dụng hình phạt quy đinh tại Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là chưa tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần thiết phải có mức phạt tiền cao hơn đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự;

[7.1] Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng đã sử dụng vào việc phạm tội: một dấu tròn Công ty TNHH Thương mại vận tải Minh Thuỷ, số ĐKKD 0202002472; một dấu tròn Công ty TNHH ĐT PT Thương mại Minh Thuỳ, MSDN 0202161183; một dấu tròn Công ty TNHH ĐT PT Thương mại Dịch Vụ Minh Thuý, MSDN 0202123646; một dấu tròn Công ty TNHH ĐT PT Thương mại Dịch Vụ Minh Thuỷ, MSDN 0201040651; một dấu chức danh giám dốc Nguyễn Thị Ng; một USB tocken Công ty Minh Thuỷ, dãy số trên USB 5405210611003464; một USB tocken Công ty Lưu S Thuỷ, dãy số trên USB 5405230103034057;

[7.2] Tịch thu, sung quỹ nhà nước toàn bộ số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo và một điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu VIVO có số IMEI 864983065445597 của bị cáo Vũ Hữu S; một điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Iphone 8 Plus có số IMEI 356772088934546; hai cây máy tính màu đen nhãn hiệu CENCO của bị cáo Nguyễn Thị Ng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

1.1. Về tội danh:

Áp dụng điểm b, d, đ khoản 2 Điều 203; Điều 35; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Ng.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 203; Điều 35; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Hữu S

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 203; Điều 35; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trịnh Thị D, Dương Thị T

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Ng, Vũ Hữu S, Trịnh Thị D, Dương Thị T cùng đồng phạm tội "Mua bán trái phép hoá đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước".

1.2. Về hình phạt:

Phạt tiền: Bị cáo Nguyễn Thị Ng 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng); bị cáo Vũ Hữu S 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng); bị cáo Trịnh Thị D 230.000.000đ (hai trăm ba mươi triệu đồng); bị cáo Dương Thị T 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng).

Các bị cáo đã nộp đủ tiền phạt tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

2.1. Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có của bị cáo Nguyễn Thị Ng, Vũ Hữu S, Trịnh Thị D. Cụ thể: Bị cáo Nguyễn Thị Ng 1.385.362.585đ (một tỉ ba trăm tám mươi lăm triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm tám mươi lăm đồng); bị cáo Vũ Hữu S 338.861.258đ (ba trăm ba mươi tám triệu tám trăm sáu mươi mốt nghìn hai trăm năm mươi tám đồng); bị cáo Trịnh Thị D 48.000.000đ (bốn mươi tám triệu đồng).

- Bị cáo Nguyễn Thị Ng đã nộp tiền thu lợi bất chính vào tài khoản của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng theo giấy nộp tiền và Phiếu hạch toán số 200325.0017.000122 ngày 20 tháng 3 năm 2025 là 1.325.362.585đ (một tỉ ba trăm hai mươi lăm triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm tám mươi lăm đồng) và

60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) tại ủy nhiệm chi lập ngày 21 tháng 01 năm 2025, đơn vị nhận tiền: Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo Vũ Hữu S đã nộp tiền thu lợi bất chính vào tài khoản của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng theo giấy nộp tiền và Phiếu hạch toán số 200325.0017.000114 ngày 20 tháng 3 năm 2025 là 308.861.258đ (ba trăm linh tám triệu tám trăm sáu mươi mốt nghìn hai trăm năm mươi tám đồng) và 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) tại ủy nhiệm chi lập ngày 21 tháng 01 năm 2025, đơn vị nhận tiền: Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo Trịnh Thị D đã nộp tiền thu lợi bất chính vào tài khoản của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng theo giấy nộp tiền và Phiếu hạch toán số 200325.0017.000118 ngày 20 tháng 3 năm 2025 là 38.000.000đ (ba mươi tám triệu đồng) và 10.000.000đ (mười triệu đồng) tại ủy nhiệm chi lập ngày 21 tháng 01 năm 2025, đơn vị nhận tiền: Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Các bị cáo Nguyễn Thị Ng, Vũ Hữu S, Trịnh Thị D đã nộp đủ số tiền thu lợi bất chính vào Ngân sách Nhà nước.

- Trả lại bị cáo Dương Thị T 180.000.000đ (một trăm tám mươi triệu đồng), trong đó gồm: 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0001430 ngày 21 tháng 02 năm 2025 và 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0001432 ngày 24 tháng 02 năm 2025 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

2.2. Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng đã sử dụng vào việc phạm tội: Một dấu tròn Công ty TNHH Thương mại vận tải Minh Thuỷ, số ĐKKD 0202002472; một dấu tròn Công ty TNHH ĐT PT Thương mại Minh Thuỳ, MSDN 0202161183; một dấu tròn Công ty TNHH ĐT PT Thương mại Dịch Vụ Minh Thuý, MSDN 0202123646; một dấu tròn Công ty TNHH ĐT PT Thương mại Dịch Vụ Minh Thuỷ, MSDN 0201040651; một dấu chức danh giám dốc Nguyễn Thị Ng; một USB tocken Công ty Minh Thuỷ, dãy số trên USB 5405210611003464; một USB tocken Công ty Lưu S Thuỷ, dãy số trên USB 5405230103034057;

2.3. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Một điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu VIVO có số IMEI: 864983065445597; một điện thoại di động màu đen nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS có số IMEI: 356772088934546; hai cây máy tính màu đen nhãn hiệu CENCO.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23 tháng 01 năm 2025 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 thán 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo

Nguyễn Thị Ng, Vũ Hữu S, Trịnh Thị D, Dương Thị T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị Ng, Vũ Hữu S, Trịnh Thị D, Dương Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hồ Điệp

Nơi nhận:
- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 - TANDTC
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06, PC10 Công an TP.Hải Phòng;
- Cục THADS TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng TT, KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.